

Bản án số: 22/2018/DS-ST

Ngày: 27– 3 -2018

V/v tranh chấp: “Hợp đồng mua bán
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Văn Sáng

Bà Phạm Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2017/TLST- KDTM ngày 19 tháng 01 năm 2017 về tranh chấp: “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST – KDTM ngày 12 tháng 02 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2018/QĐST- DS ngày 06 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại xăng dầu HT

Trụ sở: Ấp 1, xã BT, huyện BD, tỉnh BT.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn:

Ông Phạm Đức H, sinh năm: 1970

Địa chỉ: 276/121/1 đường TN, phường 16, quận GV, thành phố HCM.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Bùi Văn Đ, sinh năm: 1968 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 918/18 đường QT, phường 8, quận GV, thành phố HCM.

Theo giấy ủy quyền đề ngày 07/12/2017.

- Bị đơn: Lý Ngọc O, sinh năm: 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã BT, huyện BD, tỉnh BT.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.Mai Trung H, sinh năm: 1975 (Vắng mặt)

2.Mai Văn L, sinh năm: 1949 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã BT, huyện BD, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/12/2016, đơn xin thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện đề ngày 05/9/2017, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án thể hiện trong hồ sơ, anh Bùi Văn Đ người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Từ ngày 30/3/2013 đến ngày 01/9/2015 Công ty cổ phần dịch vụ hàng hải dầu khí HT, chi nhánh BT có bán dầu D.O cho vợ chồng chị Lý Ngọc O và anh Mai Trung H đổ ghe để khai thác thủy sản xa bờ. Hình thức mua bán dầu được 2 bên thực

hiện như sau: Hai bên thương lượng giá bán, tính theo từng thời điểm, dầu sẽ được công ty giao tận ghe người mua. Vợ chồng chị Lý Ngọc O và anh Mai Trung H mua dầu để đổ cho 02 ghe mang tên THT, biển kiểm soát BT 99236 TS và BT 95002 TS. Quá trình mua bán dầu thì phía vợ chồng chị O và anh H khi thanh toán thì trả tiền dầu không đầy đủ, mỗi lần trả tiền là còn nợ lại. Số tiền mua dầu từ ngày 30/3/2013 đến ngày 09/9/2013 thì chị O và anh H còn nợ Công ty là 814.575.400 đồng. Phía Công ty có giấy thông báo công nợ cho chị O bằng văn bản và chị O có ký xác nhận số nợ này. Sau đó, phía công ty vẫn còn tiếp tục bán dầu cho chị O. Tính đến ngày 01/9/2015 thì chị O, anh H nợ tiền mua dầu công ty số tiền là 1.244.574.400 đồng, chị O trả cho công ty được số tiền là 450.000.000 đồng, còn nợ lại 794.574.400 đồng. Chị O có ký tên xác nhận nợ tại giấy nhận nợ và cam kết trả nợ đề ngày 01/9/2015, biên bản thỏa thuận tại Công an huyện BD tháng 12/2015 và chị O có hứa trả cho công ty nhưng không thực hiện đến nay chị O chưa thanh toán cho công ty số nợ này. Hiện nay Công ty cổ phần dịch vụ hàng hải dầu khí HTH chi nhánh BT đã chấm dứt hoạt động và đã giải thể, bàn giao công nợ lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại xăng dầu HT có trách nhiệm phải thu số tiền nợ của vợ chồng chị O, anh H còn nợ lại là 794.574.400 đồng trả cho công ty cổ phần dịch vụ hàng hải dầu khí HT.

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại xăng dầu HT khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng chị Lý Ngọc O và anh Mai Trung H phải liên đới trả số tiền nợ mua dầu là 794.574.400 đồng, không yêu cầu trả lãi suất.

Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, anh Đ người đại diện theo ủy quyền của công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại xăng dầu HT vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn là chị O và anh H yêu cầu liên đới trả số tiền nợ nêu trên.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/5/2017, bị đơn chị Lý Ngọc O trình bày:

Chị thừa nhận từ năm 2013 đến năm 2015, chị có mua dầu DO của Công ty cổ phần dịch vụ hàng hải dầu khí HTH, chi nhánh BT để đổ ghe chạy đánh bắt thủy hải

sản xa bờ. Chị thừa nhận hiện nay còn nợ công ty số tiền nợ mua dầu chưa trả là 794.574.400 đồng, có ký xác nhận công nợ bằng văn bản với công ty, chị có hứa trả công ty số tiền này nhưng do đánh bắt không hiệu quả nên không có tiền để trả nợ, ghe thì đã bán cho người khác, chị không có đăng ký kinh doanh. Số nợ tiền mua dầu công ty phát sinh trong thời gian vợ chồng chị còn chung sống, hôn nhân còn tồn tại, mục đích chị mua dầu là về đổ vào ghe chạy đánh bắt xa bờ tạo thu nhập chung cho 02 vợ chồng. Chị yêu cầu chị và chồng là anh Mai Trung H cùng nhau trả nợ. Chị và anh H đã ly hôn vào năm 2016.

*Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 23/02/2017, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án thể hiện trong hồ sơ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Mai Trung H trình bày:

Trong việc mua bán dầu giữa Công ty cổ phần dịch vụ hàng hải dầu khí HT, chi nhánh BT với chị O, anh hoàn toàn không biết số nợ này, anh không có giao dịch mua bán dầu với công ty. Đây là nợ riêng của chị O, chị O tự trả, không phải nợ chung của anh với chị O lúc còn chung sống. Anh không đồng ý cùng chị O trả số tiền nợ này cho công ty. Anh và chị O đã ly hôn năm 2016.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/12/2017, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Mai Văn L trình bày:

Ông có đứng tên 02 ghe mang tên THT 99236 TS và HT 95002 và ông có mua dầu DO của công ty nào ông không nhớ và đã trả tiền xong, không có nợ. Do tuổi cao nên ông chuyển quyền sở hữu 01 chiếc ghe THT 99236 cho chị O để tiếp tục làm ăn trong gia đình, O là con dâu, hôn nhân của chị O và anh H con trai ông vẫn còn tồn tại. Sau này giá dầu tăng cao, làm ăn không thuận lợi và có nợ Ngân hàng nên Ngân hàng đã hóa giá tài sản 02 chiếc ghe thu hồi nợ. Ông khẳng định ông trả hết nợ mua dầu mới chuyển quyền sở hữu ghe cho chị O. Hiện nay ông cao tuổi, sức khỏe không

ổn định, ông yêu cầu giải quyết vắng mặt trong các lần mở phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử theo quy định pháp luật.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên Tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án xác định đúng quan hệ tranh chấp theo Bộ luật tố tụng dân sự quy định, đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đúng và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Riêng bị đơn chị O vắng mặt lần thứ 2 không lý do, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mai Trung H, ông Mai Văn L có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị O, anh H, ông L là phù hợp, đúng quy định. Thẩm phán chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu tham gia xét xử đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án cần rút kinh nghiệm thực hiện tốt trong thời gian tới. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 298, 428, 429, 431, 438 Bộ luật dân sự, Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại xăng dầu HT. Buộc chị Lý Ngọc O và anh Mai Trung H cùng trả nợ cho công ty số tiền 794.574.400 đồng. Ghi nhận công ty không yêu cầu trả lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án :

Quá trình mua bán hàng hóa (Dầu DO) giữa Công ty cổ phần dịch vụ hàng hải dầu khí HTH với chị Lý Ngọc O được thực hiện tại chi nhánh BT ấp 1, xã BT, huyện BD, tỉnh BT. Công ty cổ phần dịch vụ hàng hải dầu khí HTH chi nhánh tại BT hiện nay đã chấm dứt hoạt động, đã giải thể theo Quyết định số 265/2015/HMOSC/QĐ-HĐQT ngày 21/12/2015 (Bút lục số 55). Số tiền nợ dầu 794.574.400 đồng của vợ chồng chị Lý Ngọc O và anh Mai Trung H, Công ty cổ phần dịch vụ hàng hải dầu khí HT đã có biên bản bàn giao công nợ ngày 01/6/2016 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại xăng dầu HT có trách nhiệm thu hồi nợ, hoàn trả lại cho Công ty cổ phần dịch vụ hàng hải dầu khí HT và được quyền thay mặt công ty khởi kiện ra Tòa án đến khi thu hồi xong khoản nợ (Bút lục số 27, 28). Các bên tranh chấp chỉ có một bên là nguyên đơn có đăng ký kinh doanh nên xác định là tranh chấp dân sự. Khi thụ lý vụ án Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp kinh doanh thương mại là chưa chính xác theo khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử điều chỉnh lại vụ án dân sự và giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp đúng quy định pháp luật. Do đó, Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại xăng dầu HT làm đơn khởi kiện chị Lý Ngọc O và anh Mai Trung H yêu cầu trả tiền nợ mua dầu là đúng quy định pháp luật và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 365 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại thụ lý vụ án, giải quyết là đúng quy định pháp luật.

[1.2] Việc chấp hành pháp luật của đương sự trong vụ án: Bị đơn chị Lý Ngọc O được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để xét xử đến lần thứ 2 nhưng chị O vẫn vắng mặt. Anh Mai Trung H và ông Mai Văn L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có yêu cầu xét xử vắng mặt thể hiện tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 06/12/2017 và biên bản lấy lời khai đề ngày 06/12/2017 (Bút lục số 149, 150, 174). Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố

tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị O, anh H, ông L là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án tranh chấp:

[2.1] Tại phiên Tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại xăng dầu HT (Viết tắt công ty TNHH TM xăng dầu HT) anh Bùi Văn Đ vẫn giữ yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu chị Lý Ngọc O và anh Mai Trung H cùng trả số tiền nợ mua dầu là 794.574.400 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, chị O hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH TM xăng dầu HT, chị O xác nhận và thừa nhận hiện nay chị còn nợ tiền mua dầu công ty chưa trả số tiền là 794.574.400 đồng. Số nợ này có 01 phần nợ là của ông Mai Văn L (Cha chồng chị O) mua dầu công ty nợ chưa trả nhưng sau đó ông L chuyển giao nghĩa vụ trả nợ này cùng với số tiền nợ mà chị O mua dầu tiếp theo chưa trả. Chị đã đồng ý và cam kết trả số tiền nợ này cho công ty. Việc thỏa thuận chuyển giao nghĩa vụ trả nợ giữa công ty và chị O, anh H và ông L đều biết nhưng không có lập thành văn bản giữa tất cả các bên, chỉ thỏa thuận miệng và chỉ có một mình chị O nhận nợ và cam kết trả nợ. Các chứng cứ mà nguyên đơn Công ty TNHH TM xăng dầu HT khởi kiện yêu cầu trả nợ là Giấy thông báo công nợ ngày 22/5/2014 (Bút lục số 119, 120), Giấy nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 01/9/2015 (Bút lục số 116) và Biên bản thỏa thuận tại Công an huyện BD tháng 12/2015 (Bút lục số 115) để khởi kiện. Chị O hoàn toàn thừa nhận chị đều có ký xác nhận công nợ vào các giấy nợ và biên bản này. Do làm ăn không có hiệu quả, chị O có hứa trả tiền cho công ty theo các giấy nợ trên mà không thực hiện được là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ vào Điều 92, 93 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 430, 370 Bộ luật dân sự năm 2015, Công ty TNHH TM xăng dầu HT khởi kiện chị O yêu cầu phải trả số tiền nợ mua dầu 794.574.400 đồng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số nợ của ông Mai Văn L với công ty đã chuyển giao nghĩa vụ trả nợ cho chị O, chị O đã thừa nhận và chịu trách nhiệm trả nợ cùng với số nợ của chị O nên ông L không có liên quan gì đến số nợ nêu trên là phù hợp.

[2.2] Công ty TNHH TM xăng dầu HT khởi kiện yêu cầu chị O và anh H cùng trả số tiền nợ nêu trên. Chị O yêu cầu anh H cùng chị trả nợ, vì chị mua dầu của công ty mục đích đem về là đổ vào 02 tàu cá mang tên THT biển kiểm soát BT 99236 TS và HT BT 95002 TS do ông Mai Văn L làm chủ sau đó ông L bán lại chị tàu cá THT biển kiểm soát BT 99236 TS, chị làm chủ để khai thác đánh bắt thủy sản xa bờ. Lợi nhuận thu được từ tàu cá đều phục vụ cho cuộc sống vợ chồng chị và anh H lúc còn sống chung. Anh H không thừa nhận, không đồng ý cùng chị O trả số tiền nợ trên vì đây không phải là nợ chung của vợ chồng anh lúc còn chung sống, anh không có giao dịch mua bán dầu với công ty, anh hoàn toàn không biết số nợ này, đây là nợ riêng của chị O, chị O tự trả. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị O cho rằng số tiền nợ dầu là nợ chung của vợ chồng lúc còn chung sống, lợi nhuận thu được từ tàu cá đều phục vụ cho cuộc sống vợ chồng chị O và anh H nhưng chị O không có chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày này của chị là có căn cứ. Các Giấy thông báo công nợ ngày 22/5/2014 (Bút lục số 119, 120), Giấy nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 01/9/2015 (Bút lục số 116) và Biên bản thỏa thuận tại Công an huyện BD tháng 12/2015 (Bút lục số 115) đều thể hiện chỉ có 01 mình chị Lý Ngọc O xác nhận nợ và thừa nhận nợ, anh H không có ký xác nhận công nợ. Mặc khác, tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại số 204/2016/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2016, anh H và chị O khai không có nợ tiền Công ty TNHH TM xăng dầu HT nêu trên. Lúc này giữa chị O và phía công ty đã có kết nợ bằng Giấy thông báo công nợ ngày 22/5/2014 (Bút lục số 119, 120), Giấy nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 01/9/2015 (Bút lục số 116) và Biên bản thỏa thuận tại Công an huyện BD tháng 12/2015 (Bút lục số 115). Do đó, Tòa án xác định số tiền nợ dầu 794.574.400 đồng của Công ty TNHH TM xăng dầu HT là nợ riêng của chị O không

phải nợ chung của chị O, anh H lúc còn chung sống nên chị O phải chịu trách nhiệm trả số tiền nợ này cho công ty là hoàn toàn phù hợp, đúng quy định pháp luật. Công ty TNHH TM xăng dầu HT khởi kiện yêu cầu anh H cùng trả nợ là hoàn toàn không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2.3] Công ty TNHH TM xăng dầu HT không yêu cầu trả lãi suất của số tiền nợ nêu trên. Đây là sự tự nguyện của công ty nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không xét đến.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH TM xăng dầu HT được chấp nhận. Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị O phải chịu án phí số tiền là: $794.574.400 \text{ đồng} = 20.000.000 \text{ đồng} + (4\% \times 394.574.400 \text{ đồng}) = 35.783.000 \text{ đồng}$ (Ba mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi ba ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 430, 365, 370 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 93, 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại xăng dầu HT đối với chị Lý Ngọc O về việc đòi tiền nợ mua dầu.

2. Buộc chị Lý Ngọc O phải có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại xăng dầu HT số tiền nợ 794.574.400 đồng (Bảy trăm chín mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi bốn ngàn bốn trăm đồng).

3. Ghi nhận Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại xăng dầu HT không yêu cầu trả lãi suất của số tiền nợ nêu trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong. Tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Chị Lý Ngọc O phải chịu 35.783.000 đồng (Ba mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi ba ngàn đồng).

- Hoàn trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại xăng dầu HT 17.892.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm chín mươi hai ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0010336 ngày 19/01/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Lý Ngọc O, anh Mai Trung H, ông Mai Văn

L vắng mặt tại phiên Tòa cũng có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- (Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA)
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Phương